

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/DS-PT
Ngày: 14 – 9 – 2022
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.
Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 81/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 168/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1968; Cư trú tại: Khu vực C, phường Nh, thị xã A, Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đinh Văn Ph, sinh năm 1955 (bị tai biến); bà Ngô Thị M, sinh năm 1954 (chết); Cư trú tại: Khu vực C, phường Nh, thị xã A, Bình Định.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ngô Thị M và đại diện hợp pháp cho ông Đinh Văn Ph:

1. Chị Đinh Thị Ch, sinh năm 1974; Cư trú tại: thôn H, xã Nh, thị xã A, Bình Định (có mặt).

2. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1977; Cư trú tại: 09 Ng, phường Đ, thị xã A, Bình Định (có mặt).

3. Chị Đinh Thị M1, sinh năm 1980; Cư trú tại: Thôn Th, xã Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

4. Chị Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1992; Cư trú tại: 89 Lê Đại Hành, thành phố Quy Nhơn, Bình Định (có mặt).

5. Chị Đinh Thị Mỹ S, sinh năm 1995; Cư trú tại: Thôn Th, xã Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị L1, sinh năm 1945; Cư trú tại: Đội 6, thôn T, xã Nh, thị xã A, Bình Định (có mặt).

2. Bà Đinh Thị Ph, sinh năm 1944; Cư trú tại: Thôn Ph, xã Ph, huyện T, Bình Định (có mặt).

3. Bà Đinh Thị B, sinh năm 1950; Cư trú tại: khu vực T, phường Nh, thị xã A, Bình Định.

4. Chị Đinh Thị Ch, sinh năm: 1974; Cư trú tại: Thôn H, xã Nh, thị xã A, Bình Định (có mặt).

5. Chị Đinh Thị Mỹ H1, sinh năm 1977; Cư trú tại: 09 Ng, phường Đ, thị xã A, Bình Định (có mặt).

6. Chị Đinh Thị Mỹ H2, sinh năm 1980; Cư trú tại: Thôn Th, xã Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

7. Chị Đinh Thị Mỹ L2, sinh năm 1992; Cư trú tại: 89 L, thành phố Q, Bình Định (có mặt).

- Người kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đinh Văn Ph và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Ngô Thị M là chị Đinh Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đinh Văn H trình bày:

Cụ Đinh H (chết 19/6/1993), cụ Nguyễn Thị Kh (chết 11/5/2001), cụ H, cụ Kh là cha mẹ của ông H. Cụ Hiếu, cụ Kh chết không để lại di chúc. Cụ H, cụ Kh có 05 người con chung: Đinh Thị Ph, Đinh Thị B, Đinh Văn Ph, Đinh Thị Đ (chết, chưa có chồng con); Đinh Văn H. Hai cụ không có con nuôi. Cụ H có một người con riêng là Đinh Thị L ở với cụ H và cụ Kh từ nhỏ cho đến khi lấy chồng. Cụ Kh không có con riêng.

Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, diện tích 1560m² tại Khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông bà để lại cho cụ H và cụ Kh. Năm 1994, cụ H chết, cụ Kh già yếu, ông Đinh Văn Ph làm công nhân xa nhà nên bà Ngô Thị M (vợ ông Đinh Văn Ph) đại diện hộ gia đình kê khai đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số 0177/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1994. Khi bà Ngô Thị M được nhà nước cấp GCNQSDĐ không ai trong gia đình biết việc này. Sau khi mẹ chết, vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M quản lý, sử dụng thửa đất này. Trên thửa đất có một ngôi nhà do vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M xây vào năm 1984. Năm 2020, Nhà nước thu hồi một phần đất của thửa 53 để làm bờ kè, tiền đền bù bà M, ông Ph nhận mà không chia cho anh chị em.

Năm 1994, hộ gia đình Nguyễn Thị Kh, Ngô Thị M có bao nhiêu người được cấp đất nông nghiệp ông không biết, vì đã ra ở riêng. Thời điểm này cụ Nguyễn Thị Kh, bà M và các người con bà M có tên trong sổ hộ khẩu (riêng ông Ph là công nhân nên không có tiêu chuẩn cấp ruộng). Hộ gia đình được cấp 02 thửa ruộng: Thửa số 185, tờ bản đồ số 1, diện tích 1960m²; thửa 375A, tờ bản đồ số 2, diện tích 500m² tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Ông yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ H và cụ Kh gồm: Thửa 53, tờ bản đồ số 2, diện tích 1560m² (200m² đất ở, 1360m² đất trồng cây hàng năm); thửa số 185, tờ bản đồ số 1, diện tích 1960m² (đất trồng lúa); thửa 375A, tờ bản đồ số 2, diện tích 500m² (đất trồng lúa) và tiền đền bù thu hồi một phần đất của thửa 53.

Bị đơn ông Đinh Văn Ph bị tai biến, không đi lại được, tinh thần không minh mẫn nên Tòa án không lấy lời khai của ông Ph được.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Ngô Thị M trình bày:

Bà là vợ ông Đinh Văn Ph. Bà thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình. Nguồn gốc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, diện tích 1560m² tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông bà nội chồng để lại cho cha mẹ chồng (cụ Đinh H và cụ Nguyễn Thị Kh). Cụ H chết, cụ Kh già yếu, chồng bà là ông Đinh Văn Ph làm công nhân, ông Đinh Văn H ở phía vợ, nên năm 1994 bà đại diện hộ gia đình kê khai đất và được nhà nước cấp GCNQSDĐ số 0177/QSDĐ/I8 ngày 17/9/1994. Trên thửa đất có một ngôi nhà do vợ chồng bà xây. Năm 2020, Nhà nước thu hồi một phần đất thửa 53 để làm bờ kè C, tiền đền bù do bà nhận (không nhớ nhận bao nhiêu), số tiền này bà đã chi phí xây mộ má ông bà, cha mẹ, em chồng. Năm 1994, hộ gia đình bà có 06 nhân khẩu: Nguyễn Thị Kh, Ngô Thị M, Đinh Thị Ch, Đinh Thị Mỹ H, Đinh Thị M, Đinh Thị Mỹ L được cấp đất nông nghiệp. Khi Đinh Văn H có ý muốn chia đất, vợ chồng bà cũng thống nhất và đã chỉ vị trí nhưng ông H không chấp nhận muốn dành phần đất trên ngôi nhà, phần đất

này vợ chồng bà đã xây chuồng bò, từ đó mới phát sinh việc tranh chấp. Bà đồng ý chia cho Đình Văn H một phần đất nhưng phải đúng vị trí mà bà đã xác định, nếu Đình Văn H không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đình Thị L trình bày:

Bà là con riêng của cụ Đình H. Khi bà khoảng 06 tuổi, cha mẹ ly hôn nên bà sống với cụ H và cụ Kh cho đến khi lấy chồng. Nếu chia di sản thừa kế thì phần thừa kế bà được nhận tự nguyện cho ông Đình Văn Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đình Thị Ph trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của nguyên đơn Đình Văn H về quan hệ gia đình, nguồn gốc tài sản tranh chấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Diện tích đất ở, đất vườn được chia thừa kế, bà tự nguyện cho Đình Văn H. Tiền đền bù đất vườn và diện tích đất ruộng được chia thừa kế, bà tự nguyện cho Đình Văn Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đình Thị B trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của nguyên đơn Đình Văn H về quan hệ gia đình, nguồn gốc tài sản tranh chấp và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn. Phần được hưởng thừa kế trong lời khai ban đầu bà tự nguyện cho Đình Văn H diện tích đất ở, đất vườn; tiền đền bù và đất ruộng bà tặng cho Đình Văn Ph. Ngày 27/9/2021, bà Đình Thị B thay đổi lời khai, yêu cầu được nhận tất cả tài sản hưởng thừa kế bằng giá trị. Ngày 07/3/2022, bà Đình Thị B tiếp tục thay đổi lời khai, đồng ý tặng cho Đình Văn H diện tích đất ở, đất vườn; tiền đền bù và đất ruộng bà yêu cầu được nhận bằng giá trị.

Người đại diện theo pháp luật cho ông Đình Văn Ph và thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng bà Ngô Thị M đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đình Thị Ch, Đình Thị Mỹ H, Đình Thị Mỹ H1, Đình Thị Mỹ L, Đình Thị Mỹ S trình bày:

Các chị là con của ông Ph bà M. Các chị thống nhất lời khai và yêu cầu của bà Ngô Thị M. Năm 1994, Nhà nước cấp đất nông nghiệp cho hộ gia đình theo nhân khẩu, các chị đăng ký nhân khẩu trong hộ gia đình do bà Ngô Thị M chủ hộ. Phần đất nông nghiệp được cấp, các chị Đình Thị Ch, Đình Thị Mỹ H, Đình Thị Mỹ H1, Đình Thị Mỹ L tự nguyện giao cho ông Đình Văn Ph và bà Ngô Thị M sử dụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đình Văn H. Xác định di sản thừa kế chưa phân chia của cụ Đình H là quyền sử dụng 100m² đất ở thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định, được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế

thứ nhất gồm: Cụ Nguyễn Thị Kh, bà Đinh Thị L, bà Đinh Thị Ph, bà Đinh Thị B, ông Đinh Văn Ph, ông Đinh Văn H. Xác định di sản thừa kế chưa phân chia của cụ Nguyễn Thị Kh là quyền sử dụng 100m² đất ở, 117,1m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 374,4m² đất ruộng thuộc thửa 185 tờ bản đồ số 1 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định và số tiền 65.934.000đ do UBND phường Nh đền bù thu hồi đất, được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Đinh Thị L, bà Đinh Thị Ph, bà Đinh Thị B, ông Đinh Văn Ph, ông Đinh Văn H.

2. Diện tích 585,6m² đất trồng cây hàng năm còn lại thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 1875,2m² đất ruộng còn lại của thửa 185, tờ bản đồ số 1 và thửa 375A, tờ bản đồ số 2, tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của bà Ngô Thị M, chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M và chị Đinh Thị Mỹ L.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L tặng cho toàn bộ tài sản được chia thừa kế cho ông Đinh Văn Ph sở hữu, sử dụng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Ph tặng cho phần đất ở, đất trồng cây hàng năm được chia thừa kế cho ông Đinh Văn H sử dụng; tặng cho số tiền được chia thừa kế từ đền bù đất và giá trị diện tích đất ruộng cho ông Đinh Văn Ph sở hữu.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị B tặng cho phần đất ở, đất trồng cây hàng năm được chia thừa kế cho ông Đinh Văn H sử dụng.

6. Ghi nhận sự tự nguyện của các chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M và chị Đinh Thị Mỹ L tặng cho quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất ruộng được cấp theo Nghị định 64/CP cho vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M sử dụng.

7. Chia cho ông Đinh Văn H được sử dụng 190m² (120m² đất ở, 70m² đất trồng cây hàng năm) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định, có giới cận: Đông giáp đất còn lại của thửa 53, Tây giáp thửa 26A, Nam giáp đường bê tông và đất còn lại của thửa 53, Bắc giáp bờ kè sông Th. Ông Đinh Văn H được sở hữu chuồng bò do vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M xây dựng trên phần đất được chia. Buộc ông Đinh Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M giá trị chuồng bò 7.685.440đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

8. Ông Đinh Văn Ph được sử dụng 127m² (80m² đất ở, 47m² đất trồng cây hàng năm) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định và 64.121.040đ (sáu mươi bốn triệu một trăm hai mươi một nghìn không trăm bốn mươi đồng) tiền đền bù, giá trị đất ruộng được chia thừa kế. Ông Đinh Văn Ph và bà Ngô Thị M được sử dụng 585,6m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 414,7m² đất

ruộng thửa 375A tờ bản đồ số 2 và 1831,9m² đất ruộng thửa 185 tờ bản đồ số 1 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định. Nhà, công trình phụ xây dựng trên thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 thuộc quyền sở hữu riêng của vợ chồng ông Đinh Văn Ph và bà Ngô Thị M.

(Có sơ đồ phân chia kèm theo)

9. Buộc những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Ngô Thị M là chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị Mỹ L, chị Đinh Thị Mỹ S cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đinh Văn H, bà Đinh Thị B mỗi người 37.747.440đ (ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) tiền đền bù thu hồi đất, giá trị đất ruộng thuộc di sản của cụ Nguyễn Thị Kh chia thừa kế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đinh Văn Ph và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Ngô Thị M là chị Đinh Thị Mỹ L có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, không đồng ý vị trí diện tích đất chia cho ông Đinh Văn H, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên Tòa phúc thẩm ông H không rút đơn khởi kiện, chị L giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của chị L, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Đinh Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử xong, các bên đương sự đều thống nhất và không kháng cáo về di sản thừa kế, hàng thừa kế và việc phân chia di sản thừa kế đối với di sản của cụ Đinh H và cụ Nguyễn Thị Kh. Tuy nhiên, chị Đinh Thị Mỹ L kháng cáo, không đồng ý về vị trí phần diện tích đất 190m², (trong đó có 120m² đất ở và 70m² đất trồng cây hàng năm) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh

Bình Định chia cho ông Đinh Văn H, có giới cận: Đông giáp đất còn lại của thửa 53, Tây giáp thửa 26A, Nam giáp đường bê tông và đất còn lại của thửa 53, Bắc giáp bờ kè sông Th. Chị L cho rằng vị trí đất chia cho ông H chắn ngang lối vào của gia đình chị, cổng ngõ đi vào nhà chị chỉ còn 2m chiều ngang là không đúng quy định tại Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (gọi tắt là Quyết định số 40).

[1.2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 40 quy định các trường hợp không được tách thửa: *“Thửa đất có diện tích từ 40m² trở lên nhưng có chiều rộng (mặt tiền) hoặc chiều dài (chiều sâu) nhỏ hơn 3m thì không được tách thửa”*. Tuy nhiên, theo trích đo địa chính thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại khu vực C, phường Nh, thị xã A: Cạnh phía Tây của phần diện tích đất chia ông H có chiều dài 9,34m (2,58m + 6,76m), trong đó 2,58m là chiều dài phần cổng ngõ của gia đình ông Ph. Còn cạnh phía Bắc phần diện tích đất chia cho ông Ph có chiều dài 7,59m (2m + 5,59m), trong đó có 2m là chiều dài cổng ngõ của gia đình ông Ph. Ngoài ra, phía Đông của hai thửa đất chia cho ông Ph, ông H đều giáp đường bê tông (bờ kè sông Th); phía Tây phần đất chia cho ông H và phía Bắc phần đất chia cho ông Ph đều giáp đường bê tông. Vì vậy, gia đình ông Ph có thể tiếp tục sử dụng cửa ngõ có từ trước ở phía Bắc vị trí đất hoặc mở cửa ngõ ở phía Đông theo hướng đường bê tông sông Th của thửa đất. Do đó, việc bà L kháng cáo là chia theo vị trí như bản án sơ thẩm đã tuyên thì cổng ngõ nhà bà chỉ còn 2m, không đảm bảo theo Quyết định số 40 là không có căn cứ.

[1.3] Mặt khác, theo biên bản định giá tại Tòa án cấp sơ thẩm thì trên phần diện tích đất chia cho ông H chỉ có 01 tài sản là 01 chuồng bò của gia đình ông Ph xây dựng và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông H phải bồi lại giá trị 01 chuồng bò cho ông H là phù hợp. Bởi lẽ, Chuồng bò có thể tháo dỡ và việc tháo dỡ không ảnh hưởng đến các tài sản khác có trên diện tích đất đang tranh chấp. Nếu chia theo yêu cầu kháng cáo của chị L thì phải tháo dỡ một phần ngôi nhà của gia đình ông Ph, gây ảnh hưởng đến kết cấu ngôi nhà, đồng thời ảnh hưởng đến quá trình thi hành bản án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chia vị trí đất trong thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 cho ông H và ông Ph là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị Mỹ L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm xác định tứ cận của phần đất chia cho ông H chưa đúng với thực tế và

sơ đồ bản vẽ nên Hội đồng xét xử sửa phần tứ cận đối với phần đất giao cho ông H.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc định giá tài sản 15.000.000đ. Ông Đinh Văn H đã tạm ứng 5.000.000đ, chị Đinh Thị Mỹ L tạm ứng 10.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông H tự nguyện chịu 15.000.000đ. Do đó, ông H phải trả lại cho chị L 10.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bà Ngô Thị M là không đúng, bởi vì bà M đã chết nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M phải chịu án phí theo quy định của luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị L không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị L, sửa Bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 213, 219, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị Mỹ L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 81/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn H. Xác định di sản thừa kế chưa phân chia của cụ Đinh H là quyền sử dụng 100m² đất ở thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, tại khu vực C, phường Nh,

thị xã A, tỉnh Bình Định, được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Cụ Nguyễn Thị Kh, bà Đinh Thị L, bà Đinh Thị Ph, bà Đinh Thị B, ông Đinh Văn Ph, ông Đinh Văn H. Xác định di sản thừa kế chưa phân chia của cụ Nguyễn Thị Kh là quyền sử dụng 100m² đất ở, 117,1m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 374,4m² đất ruộng thuộc thửa 185, tờ bản đồ số 1, tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định và số tiền 65.934.000 đồng do UBND phường Nh đền bù thu hồi đất, được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Đinh Thị L, bà Đinh Thị Ph, bà Đinh Thị B, ông Đinh Văn Ph, ông Đinh Văn H.

3. Diện tích 585,6m² đất trồng cây hàng năm còn lại thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 1875,2m² đất ruộng còn lại của thửa 185, tờ bản đồ số 1 và thửa 375A, tờ bản đồ số 2 tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của bà Ngô Thị M, chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M và chị Đinh Thị Mỹ L.

4. Công nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L tặng cho toàn bộ tài sản được chia thừa kế cho ông Đinh Văn Ph sở hữu, sử dụng.

5. Công nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Ph tặng cho phần đất ở, đất trồng cây hàng năm được chia thừa kế cho ông Đinh Văn H sử dụng; tặng cho số tiền được chia thừa kế từ đền bù đất và giá trị diện tích đất ruộng cho ông Đinh Văn Ph sở hữu.

6. Công nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị B tặng cho phần đất ở, đất trồng cây hàng năm được chia thừa kế cho ông Đinh Văn H sử dụng.

7. Công nhận sự tự nguyện của các chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M và chị Đinh Thị Mỹ L tặng cho quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất ruộng được cấp theo Nghị định 64/CP cho vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M sử dụng.

8. Chia cho ông Đinh Văn H được sử dụng 190m² (120m² đất ở, 70m² đất trồng cây hàng năm) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định, có giới cận: Đông giáp đường bê tông (bờ kè sông Th), Tây giáp đường bê tông và đất còn lại của thửa 53, Nam giáp đất còn lại của thửa số 53, Bắc giáp thửa số 26A. Ông Đinh Văn H được sở hữu chuồng bò do vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M xây dựng trên phần đất được chia. Buộc ông Đinh Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng Đinh Văn Ph, Ngô Thị M giá trị chuồng bò 7.685.440đ (bảy triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). (Có sơ đồ kèm theo).

9. Ông Đinh Văn Ph được sử dụng 127m² (80m² đất ở, 47m² đất trồng cây hàng năm) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2, tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định và 64.121.040 (sáu mươi bốn triệu một trăm hai mươi một nghìn không trăm bốn mươi đồng) tiền đền bù, giá trị đất ruộng được chia thừa kế. Ông Đinh Văn Ph và bà Ngô Thị M được sử dụng 585,6m²

đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2; 414,7m² đất ruộng thuộc thửa 375A, tờ bản đồ số 2 và 1831,9m² đất ruộng thuộc thửa 185, tờ bản đồ số 1, tại khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định. Nhà, công trình phụ xây dựng trên thửa đất số 53, tờ bản đồ số 2 thuộc quyền sở hữu riêng của vợ chồng ông Đinh Văn Ph và bà Ngô Thị M. (Có sơ đồ kèm theo)

10. Buộc những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Ngô Thị M là chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị M, chị Đinh Thị Mỹ L, chị Đinh Thị Mỹ S cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đinh Văn H, bà Đinh Thị B mỗi người 37.747.440đ (ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) tiền đền bù thu hồi đất, giá trị đất ruộng thuộc di sản của cụ Nguyễn Thị Kh chia thừa kế.

11. Về án phí, chi phí tố tụng:

11.1. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), ông Đinh Văn H tự nguyện chịu. ông Đinh Văn H đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng; chị Đinh Thị Mỹ L nộp tạm ứng 10.000.000 đồng nên ông H phải trả lại cho chị L 10.000.000đ (mười triệu đồng).

11.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho ông Đinh Văn Ph, bà Đinh Thị B vì là người cao tuổi.

Ông Đinh Văn H phải chịu án phí 25.509.898đ (hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm chín mươi tám đồng), được trừ 3.000.000đ (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001511 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, ông H còn phải nộp 22.509.898đ (hai mươi hai triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm chín mươi tám đồng).

Chị Đinh Thị H, chị Đinh Thị Ch, chị Đinh Thị Mỹ H, chị Đinh Thị Mỹ L, chị Đinh Thị Mỹ S cùng liên đới chịu 27.424.000 đồng.

11.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0005261 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

12. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

13. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

12. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm